

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL
TỈNH KH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày: 04/7/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL – TỈNH KH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Ông Võ Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh KH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2022/TLST-DS ngày 25/10/2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-DS ngày 20/4/2023, giữa các đương sự:

- *NgU đơn:* Bà Tô Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn Hòa Hiệp, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Y. Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Lệ U, sinh năm 1986; địa chỉ: 79 Trần Tế Xương, tổ dân phố Yên Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện CL, tỉnh KH. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, ngU đơn bà Tô Thị H trình bày: Năm 2020, bà U có ra thị xã Sông Cầu, tỉnh Y mua cá bớp của bà H với số lượng lớn về bán và còn nợ lại số tiền chưa trả là 196.700.000 đồng, có viết giấy nợ với nội dung “mùng năm/5/2020 còn 196.700.000” có chữ ký xác nhận của bà U nhưng bản chính bà H đã làm thất lạc. Sau đó, bà U có trả cho bà H 47.000.000 đồng và nợ lại 149.700.000 đồng không chịu trả. Bà H làm đơn kiện, thì vào ngày 20/01/2022 tại Trung tâm hòa giải-đối thoại tại Tòa án huyện CL, bà U và bà H đã thống nhất về thời gian trả số tiền 149.700.000 đồng như sau: ngày 31/3/2022 trả 50.000.000 đồng, ngày 23/11/2022 trả 50.000.000 đồng, ngày 16/01/2023 trả 49.700.000 đồng; và nếu bà U không thực hiện đúng cam kết thì phải trả lãi theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm hiện tại; lúc đó chỉ lập biên bản, hai bên không yêu cầu Tòa án công nhận kết quả. Đến ngày 31/3/2022, bà U vẫn không thực hiện như thỏa thuận.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà U phải trả số nợ còn lại là 149.700.000 đồng từ việc mua cá, không yêu cầu tính lãi. Phương thức trả 01 lần khi bản án có hiệu lực. Tại đơn khởi kiện, bà H có yêu cầu số tiền lãi từ ngày 12/5/2020 đến ngày 01/7/2022 là 38.600.000 đồng thì bà H xin rút yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Lệ U không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập tổng đạt trực tiếp hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã thị trấn Cam Đức, bà Trần Thị Lệ U có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 79 Trần Tế Xương, tổ dân phố Yên Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện CL, tỉnh KH và sinh sống, có mặt tại đại phương. Do đó, Tòa án tiến hành tổng đạt trực tiếp và niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; ngU đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngU đơn bà Tô Thị H, buộc bà U có nghĩa vụ phải trả số tiền 149.700.000 đồng cho bà H và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Tô Thị H khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Lệ U trú tại 79 Trần Tế Xương, tổ dân phố Yên Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện CL, tỉnh KH trả tiền mua cá còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị Lệ U đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà U theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bà Tô Thị H rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi từ ngày 12/5/2020 đến ngày 01/7/2022 với số tiền 38.600.000 đồng tại đơn khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của ngU đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về tiền nợ gốc: Bà Tô Thị H xác định năm 2020 có bán cá cho bà Trần Thị Lệ U và bà U còn nợ lại số tiền mua cá chưa trả là 196.700.000 đồng, kèm giấy viết nợ với nội dung “mùng năm/5/2020 còn 196.700.000” có chữ ký và họ tên xác nhận của bà Trần Thị Lệ U, tuy nhiên bản chính bà H đã làm thất lạc nên không cung cấp được cho Tòa án. Sau đó, bà U đã trả thêm 47.000.000 đồng, còn nợ 149.700.000 đồng. Để chứng minh, bà Tô Thị H cung cấp “biên bản ghi nhận kết quả hòa giải” vào ngày 20/01/2022 tại Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân huyện CL, theo đó bà U thừa nhận còn nợ bà H số tiền 149.700.000 đồng từ việc mua cá; đồng thời hai bên thống nhất về thời gian, phương án trả nợ: Ngày 31/3/2022 trả 50.000.000 đồng; ngày 23/11/2022 trả 50.000.000 đồng, ngày 16/01/2023 trả 49.700.000 đồng và nếu không thực hiện đúng cam kết thì phải trả lãi theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm hiện tại, nhưng các bên không yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải. Đến hẹn, bà U vẫn không thực hiện theo thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà U không có yêu cầu phản tố và không cung cấp tài liệu chứng cứ để Tòa xem xét. Vì vậy theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ bà H giao nộp để giải quyết vụ án. Xét thấy có đủ cơ sở xác định bà U còn nợ bà H số tiền 149.700.000 đồng từ việc mua bán cá, bà U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã cam kết nên bà H khởi kiện yêu cầu bà U thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H, buộc bà U phải trả số tiền là 149.700.000 đồng cho bà H.

[3.2] Về lãi suất: Bà H không yêu cầu bà U trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà U phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho bà Tô Thị H là 149.700.000 đồng x 5% = 7.485.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử:

1. Đình chỉ xét xử với phần yêu cầu về khoản tiền lãi là 38.600.000 đồng của bà Tô Thị H đối với bà Trần Thị Lệ U.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H: Buộc bà Trần Thị Lệ U có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị H số tiền là 149.700.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hành án của người được thi Hành án cho đến khi thi Hành án xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Buộc bà Trần Thị Lệ U phải chịu 7.485.000 đồng (bảy triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Tô Thị H số tiền 4.707.500 đồng (bốn triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009365 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện CL.

4. NgU đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh

